

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2025/HSST
Ngày: 16/04/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HÓA**

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ T phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Trục

2. Bà: Lê Thị Thảo

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Phương Lan và bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện B, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 02/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn S; Sinh ngày 16/12/2004 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038204009630; Cấp ngày: 23/02/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Bùi Văn Nh, sinh năm: 1977; Mẹ: Bùi Thị B, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 2007 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, Bá Thước, Thanh Hóa.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1985 (Mẹ đẻ của người bị hại). (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, Bá Thước, Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lộc Văn C, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện Q, Thanh Hóa. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Vi Văn T, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản Nh, xã S, huyện Q, Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Y, phường T, T.p Thanh Hóa, Thanh Hóa

3. Anh Bùi Văn Th, sinh năm: 2005 (Vắng mặt)

4. Anh Bùi Văn K, sinh năm: 2003 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, Bá Thước, Thanh Hóa

5. Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1979 (Có mặt)

6. Anh Bùi Văn Th, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, Bá Thước, Thanh Hóa.

7. Anh Chu Văn H, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phòng PC08-Công an tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng PK02 - Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 30/11/2024, Bùi Văn S, sinh năm 2004 cùng Bùi Văn K, sinh năm 2003, Bùi Văn T, sinh năm 2007 đều trú tại thôn Khước Luyện, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Bùi Văn Th1, sinh năm 2005 ở cùng thôn để ăn cơm, uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, S, Tài, K và Th1 rủ nhau đi hát karaoke tại quán Nghị Hạnh, giáp Quốc Lộ 217 thuộc địa phận thôn Ch, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Tài điều khiển xe mô tô BKS: 36AV- 202.73 chở theo S, còn K và Th1 mỗi người đi một xe mô tô đến quán hát. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S, Tài, K, Th1 nghỉ hát để đi xuống phố Đ, xã Đ ăn đêm. Khi đi, K điều khiển xe mô tô đi trước, rồi đến xe mô tô BKS: 36AV-002.73 do S điều khiển chở theo Tài, đi cuối cùng là Bùi Văn Th1. Cả ba xe mô tô đều đi trên đường Quốc lộ 217 theo hướng huyện B đi huyện Cẩm Thủy để xuống phố Đ, khi xe mô tô BKS: 36AV-002.73 do S điều khiển chở theo Tài đi đến Km83+290, QL217 thuộc địa phận thôn Ch, xã Đ, huyện B, S nhìn thấy phía trước có xe ô tô tải BKS: 99C-115.96 do Vi Văn T, sinh năm: 1985 ở bản Nh, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đi bên phải, phía trước, cùng chiều, S vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng, không giảm tốc độ. Đồng thời, T điều khiển xe ô tô đi đến vị trí cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 50m thì nhìn thấy ở phần đất phía trước, bên trái tiếp giáp với đường QL217 có lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ nên T điều khiển xe ô tô giảm tốc độ và đi sát mép đường bên phải theo hướng đi. Thấy xe ô tô đi trước giảm tốc độ, Bùi Văn S đạp phanh xe mô tô BKS: 36AV-002.73, nhưng xe không dừng lại mà va chạm với mặt sau dưới tấm cao su phía bên trái đuôi xe ô tô BKS: 99C-115.96 làm S và Tài ngã ra đường. Hậu quả, xe ô tô, xe mô tô bị hư

hồng, S bị thương, T chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đưa người bị Th đi cấp cứu. Nơi xảy ra tai nạn là khu vực Km83+290, QL217 thuộc địa phận thôn Ch, xã Đ, huyện B, không thuộc khu vực đông dân cư, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất, mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng; hai bên có vạch kẻ liền màu trắng giới hạn phần đường xe chạy, ở giữa có vạch kẻ tím đường đứt đoạn màu vàng phân chia phần đường xe chạy, lòng đường rộng 7,45m; phần đường bên trái (theo hướng khám nghiệm) rộng 3,7m; phần đường bên phải rộng 3,75m, lề đường bên phải rộng trung bình 0,6m; lề đường bên trái rộng trung bình 0,1m.

+ Tại vị trí đặt số 01: Là vết tì trượt kích thước (8,6m x 0,04m) vết có chiều Tây-Đông, đầu vết cách đường thẳng qua mốc cố định vuông góc với mép chuẩn 10,5m; cách mép chuẩn 6,5m; cuối vết cách mép chuẩn 6,75m. Bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng cao su).

+ Tại vị trí đặt số 02: Là vết cà xước không liên tục kích thước (8,55m x 0,003m), vết có chiều Tây-Đông. Đầu vết cách cuối vết số (1) 1,7m, cách mép chuẩn 6,8m, cuối vết kết thúc tại đầu mút giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô BKS: 36AV-007.23 (số 4) cách mép chuẩn 6,45m.

+ Tại vị trí đặt số 03: Là các mảnh nhựa vỡ kích thước trong diện (5,10m x 3,1m), điểm gần nhất cách đầu vết cà số (2) 5,7m, cách mép chuẩn 4,95m.

+ Tại vị trí đặt số 04: Là xe mô tô BKS: 36AV-007.23 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Trục trước xe mô tô cách mép chuẩn 5,5m, trục sau cách mép chuẩn 6,65m.

+ Tại vị trí đặt số 05: Là xe ô tô BKS: 99C-115.96 đang đỗ trên đường, trục sau bên trái cách trục trước xe mô tô BKS: 36AV-007.23 (số 4) 9,3m, cách mép chuẩn 5,13m, trục trước bên trái cách mép chuẩn 5,09m.

- *Kết quả khám xe ô tô BKS: 99C-115.96, nhãn hiệu: TRUONG GIANG, loại xe: ô tô tải (có mui), màu S: Trắng, ghi nhận:*

+ Mặt sau dưới tấm cao su bên trái đuôi xe có các vết cà trượt làm sạch bụi, mòn cao su kích thước (31cm x 32cm), các vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, các vết cao cách mặt đất 54cm-84,8cm.

+ Mặt sau dưới phần sau chấn bunn hàng lớp sau bên trái, mặt sau ngoài dưới ốc cố định đầu sau nhíp sau bên trái có các vết cà trượt làm mòn xước cong vênh, rách kim loại kích thước (39,5cm x 5 cm). Các vết có chiều từ sau về trước, chéo từ dưới lên trên từ trái qua phải. Mặt các vết bám dính chất màu xanh (dạng S) và chất sáng màu (dạng kim loại), các vết cao cách mặt đất 80cm-89cm.

+ Mặt và má trong lớp trong hàng lớp sau bên trái tương ứng hàng chữ số 1.00R20; mặt sau dưới hai bình hơi sát phía sau cầu sau và mặt sau dưới cầu sau có các vết tỳ trượt, cà trượt làm mòn rách cao su, mòn xước kim loại, các vết có chiều từ ngoài vào tâm (tại lớp), từ sau về trước, từ trên xuống dưới (tại những vị trí còn lại). Mặt các vết tại vị trí hai bình hơi bám dính chất màu xanh (dạng S) và

chất sáng màu (dạng kim loại). Vị trí cao nhất của các vết tại vị trí hai bình hơi cách mặt đất 78cm.

+ Mặt sau ngoài bên trái đèn soi biển số và khung cố định đèn soi biển số sau, mặt sau ngoài bên trái biển số sau, mặt sau ngoài bên trái đầu sau sắt-xi và mặt sau dưới khung giằng đầu sau bên trái sắt-xi có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, nứt vỡ nhựa, cong vênh kim loại. Các vết có chiều từ sau về trước chệch từ trên xuống dưới, mặt các vết in các vân (dạng vân vải) và bám dính các sợi màu đen (dạng lông tóc). Vị trí cao nhất của các vết cao cách mặt đất 125cm.

- *Kết quả khám xe mô tô BKS: 36AV-002.73, nhãn hiệu: HONDA, số loại: Wave anpha, màu S: Xanh, ghi nhận:*

+ Hiện tại đầu mút trước, chắn bùn trước, ốp nhựa mặt nạ, nửa trên cách yếm bên trái, 2/3 phía dưới cách yếm bên phải, 2/3 phía dưới phần sau chắn bùn sau vỡ rời bung bật khỏi xe.

+ Mặt trên phần trên chắn bùn trước, mặt trước trên bên trái đèn pha và mặt trước trên đèn xi nhan trước bên trái có các vết tỳ trượt kích thước (44cm x 21cm). Các vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, mặt các vết bám dính bụi đất có chất màu đen (dạng cao su). Hiện tại vết cao cách mặt đất 65,5cm – 98,5cm.

+ Mặt trước dưới ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước ngoài bên phải đèn pha, mặt trước trên tay phanh bên phải và mặt trước đèn xi nhan trước bên phải có các vết chà trượt làm mòn S màu xanh, mòn xước, nứt vỡ nhựa, mòn xước kim loại kích thước (29,7cm x 7cm). Các vết có chiều từ trước về sau chệch từ trên xuống dưới, mặt các vết tại một số vị trí bám dính chất màu đen (dạng S). Hiện tại các vết cao cách mặt đất 94cm -100cm.

+ Mặt và má phải lớp trước tương ứng hàng chữ “ROTATION”, mặt trước ngoài dưới đầu bên phải trục trước, mặt ngoài bên phải hệ thống máy, mặt ngoài dưới phanh chân, mặt ngoài ống bô và ốp cách nhiệt ống bô, mặt ngoài ốp nhựa bên phải thân xe và mặt dưới ngoài bên phải đuôi xe có các vết chà trượt làm mòn S màu xanh, mòn xước, vỡ nứt bung bật nhựa, mòn xước cong vênh kim loại, mòn cao su. Các vết có chiều từ ngoài vào tâm (tại lớp), từ dưới lên trên, từ phải qua trái tại những vị trí còn lại, mặt các vết tại vị trí tỳ trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su), vị trí cao nhất của các vết cao cách mặt đất 78cm.

+ Mặt ngoài dưới giá đỡ chân trước, bên trái; mặt dưới giá đỡ chân sau bên trái; má ngoài bên trái tay nâng có các vết chà trượt làm mòn cao su và kim loại, mặt các vết bám dính đất sét.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 133/KLGĐTT-PC09 ngày 25/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện kết quả khám nghiệm đối với tử thi của Bùi Văn T như sau:

+ Các vết xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, lưng, tay phải, chân phải.

+ Chân Th sọ não: Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh chẩm hai bên và cơ thái dương phải; vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng; tụ máu dưới màng cứng; xuất huyết khoang dưới nhện; phù não.

Kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Văn T là do chấn thương sọ não.

- *Tại bản Kết luận giám định số 9394/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:* Không thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu của Vi Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn S gửi giám định.

- *Tại bản Kết luận số 9352/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:*

+ Trong mẫu (ký hiệu “Máu của S M1”) ghi thu của Bùi Văn S gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 181mg/100ml máu.

+ Trong mẫu (ký hiệu “Máu của Tài C”) ghi thu của Bùi Văn T gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 121mg/100ml máu.

- *Tại bản Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:*

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là: Mặt trước trên phần trước chấn bunn trước, mặt trước trên bên trái đèn pha và mặt trước trên đèn xi- nhan trước bên trái xe mô tô BKS: 36AV-002.73 với mặt sau dưới tấm cao su bên trái đuôi xe ô tô BKS: 99C-115.96.

+ Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS: 36AV-002.73 ở phía sau bên trái chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe ô tô BKS: 99C-115.96.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà xước (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường trên chiều đường theo hướng từ huyện B đi huyện Cẩm Thủy.

+ Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Thanh Hóa xác định:* Thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BKS: 36AV-002.73 là 4.440.000đ (bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); đối với xe ô tô BKS: 99C-115.96 là 143.000đ (một trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị các tài sản cần định giá là: 4.583.000đ (bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- *Tại Công văn số 7718/SGTVT-QLPT&NL ngày 13/12/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa xác nhận:* Hiện tại không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe trùng với thông tin Bùi Văn S, sinh ngày: 16/12/2004 ở thôn Khước Luyện, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa do Cơ quan CSĐT cung cấp.

- *Kết quả rà soát, trích xuất camera tại khu vực để xe trong nhà và trước cổng gia đình anh Lê Thanh Nghị (chủ quán Karaoke Nghị Hạnh), sinh năm 1984 ở thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lu, huyện B ghi nhận hình ảnh:* S, Tài rời khỏi quán và nói chuyện cùng một nhóm thanh niên; có hình ảnh S điều khiển xe mô tô BKS: 36AV- 002.73 chở Tài rời khỏi quán vào thời điểm 00 giờ 16 phút ngày 01/12/2024 (Thời gian ghi nhận trên thiết bị Camera chậm hơn so với thời gian thực tế là 01 giờ 00 phút.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 (một) xe ô tô BKS: 99C-115.96, nhãn hiệu: TRUONG GIANG, loại xe: Ô tô tải (có mui), màu S: Trắng, số khung: 71D6ECL00157, số máy: 3J1FS8E30295, xe đã qua sử dụng. Ngày 15/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lộc Văn Công, sinh năm: 1994 ở bản Na Lộc, xã S Điện, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô BKS: 36AV-002.73, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, màu S: Xanh, số khung: RLHJA3935PY113888, số máy: JA70E0164968, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 36000295, biển số đăng ký: 36AV-002.73, tên chủ xe: Bùi Thị Huê. Ngày 15/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Thị Huê, sinh năm: 1985 ở thôn Khước Luyện, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Thu giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 056694 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: EB14592889 của xe ô tô BKS: 99C- 115.96 có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện của xe ô tô BKS: 99C-115.96 có giá trị đến hết ngày 31/12/2025; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 370164008045 có giá trị đến ngày 02/4/2026 mang tên Vi Văn T. Ngày 11/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B chuyển đến Đội CSGT-TT Công an huyện B để xử lý theo quy định.

Về dân sự:

- Ngày 21/12/2024, Bùi Văn S và gia đình bị hại Bùi Văn T đã thống nhất thỏa thuận với nhau về nội dung: Bùi Văn S bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Văn T tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và tiền hư hỏng xe mô tô BKS: 36AV-002.73 tổng số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), gia đình Bùi Văn T đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Văn S.

- Ngày 26/12/2024, anh Lộc Văn Công (chủ xe ô tô BKS: 99C-115,96) đã thỏa thuận hỗ trợ cho gia đình Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tiền mai táng phí, gia đình Bùi Văn T không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản Cáo trạng nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Bị cáo thừa nhận bản thân mới được xuất ngũ, tối ngày 30/11/2024 bị cáo được Th1 mời đến nhà ăn cơm làm vía nên Tài đến lai bị cáo đi bằng xe máy nhà Tài, sau khi uống rượu song bị cáo cùng Tài, K,Th1 đi 03 xe máy đi hát Karaoke, quá trình hát tiếp tục uống bia sau đó lại rủ nhau đi ăn tối, lúc này không có giấy phép lái xe mô tô, sau khi uống rượu có nồng độ cồn trong người, không đội mũ bảo hiểm bị cáo lấy xe máy của Tài lái xe chở anh Tài ngồi phía sau xe, Tài trong tình trạng say rượu để đi ăn đêm, quá trình đi trên đường bị cáo thấy có xe ô tô đi cùng chiều, bị cáo đã đạp phanh, giảm tốc độ, nhưng do đi nhanh không làm chủ tốc độ nên xe máy bị cáo điều khiển vẫn đâm vào phía sau đuôi xe ô tô phía trước, hậu quả anh Tài ngồi phía sau văng ra chấn thương sọ não chết khi đi cấp cứu, bị cáo cũng bị thương ở vùng đầu và gãy tay phải điều trị hết 20 ngày tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện Ngọc Lặc nay sức khỏe vẫn chưa ổn định,

hiều lúc cũng đau nhức, tay bị đóng đinh chưa tháo. Sau tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Tài với tổng số tiền là 40.000.000đ, Bị cáo nay rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện người bị hại và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là mẹ của cháu T. Sự việc đáng tiếc xảy ra bị cáo Tài và gia đình cũng đã đến xin lỗi, động viên gia đình và bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và tiền hư hỏng xe mô tô BKS: 36AV-002.73 với tổng số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), Chị cũng rất hối hận khi để xe máy ở nhà không lấy chìa khóa nên T mới lấy xe đi được. Nay gia đình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn C trình bày: Đầu giờ tối ngày 30/11/2024 tôi thuê anh T lái xe của tôi chở cây nứa đi Hà Nội bán, trên xe còn có anh Nguyễn Xuân K, tôi ngủ phía sau cabin xe, đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi xe đi đến đoạn xã Diên Lư thì cảm giác xe phanh lại, được khoảng 01 phút thì nghe tiếng bụp. Xe dừng lại kiểm tra thấy phía sau có 01 xe máy và 02 thanh niên ngã sau xe ô tô của tôi. Sau đó tôi cùng đưa 2 thanh niên đi cấp cứu. Sau khi anh Tài chết tôi cũng tự nguyện hỗ trợ cho gia đình Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tiền mai táng phí cho gia đình anh Bùi Văn T. Đối với việc anh S lái xe đâm vào đuôi xe tải của tôi thiệt hại số tiền 143.000đ (một trăm bốn mươi ba nghìn đồng), tôi không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường cho tôi, tôi sẽ tự chi trả chi phí sửa chữa xe. Việc hỗ trợ cho gia đình Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Đối với phương tiện và người điều khiển xe ô tô của tôi không có lỗi, lỗi trong vụ án hoàn toàn do bị cáo S.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa, anh Bùi Văn K, anh T, anh C có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-BT, ngày 05/3/2025 Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt **Bùi Văn S 42 tháng đến 48 tháng tù giam.**

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Lộc Văn Công về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền hư hỏng xe ô tô 143.000đ.

Về vật chứng trong vụ án: Không

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người những người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy nếu cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn S đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, Người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 30/11/2024, bị cáo Bùi Văn S điều khiển xe mô tô BKS: 36AV- 002.73 chở theo Bùi Văn T đi hướng huyện B đi huyện Cẩm Thủy, khi đi đến Km 83+290, QL217 thuộc địa phận thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo S nhìn thấy phía trước, cùng chiều có xe ô tô BKS: 99C-115.96 do Vi Văn T điều khiển, bị cáo S phanh nhưng không giảm được tốc độ, điều khiển xe đi thẳng, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã va chạm với xe ô tô BKS: 99C-115.96. Hậu quả, bị cáo S bị Th, Bùi Văn T chết khi đang cấp cứu tại bệnh viện, xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn tỷ lệ 181mg/100ml máu và không có giấy phép lái xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm theo quy định. Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng (vi phạm các khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nay là các khoản 1, 2 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th1 tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260

BLHS năm 2015. Bản cáo trạng của VKSND huyện B đã truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án hình sự rất nghiêm trọng do bị cáo Bùi Văn S thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tình hình trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét lên một mức án nghiêm nhưng phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo bị truy tố với 02 tình tiết tăng nặng định khung tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS về không có giấy phép lái xe và trong tình trạng có sử dụng rượu bia. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã Th1 khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. **Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là quân nhân mới xuất ngũ, có nhân thân tốt, có ông ngoại là người có công với cách mạng, gia đình người bị hại có đơn và tại phiên tòa xin cho bị cáo một mức hình phạt nhẹ nhất, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung.**

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H đã nhận đủ tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn C không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 15/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô BKS: 99C-115.96, nhãn hiệu: TRUONG GIANG cho chủ sở hữu là Lộc Văn Công; Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS: 36AV-002.73, nhãn hiệu: HONDA cho chủ sở hữu là Bùi Thị H. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với các giấy tờ thu giữ của Vi Văn T gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện của xe ô tô BKS: 99C- 115.96; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 370164008045 có giá trị đến ngày 02/4/2026 mang tên Vi Văn T. **Ngày 11/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B chuyển đến Đội CSGT-TT Công an huyện B để xử lý theo quy định.** Xét thấy việc chuyển

giao xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử **không xem xét**.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa **có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày** kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Nga

